

Số: 3835/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 12 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Biên bản Hội đồng họp xét tốt nghiệp số 1813/BB-ĐHNH, ngày 27/12/2023 và Tờ trình số 402/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 84 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 12 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTT (để đăng tin);
- Lưu VP, PĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

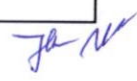
PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3835/QĐ-ĐHNH, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC			
1	030632160567	Nguyễn Vũ Hải	21/09/1998	Nam	HQ4-GE02	6.54	2.62	129	Kế toán	Khá	
2	030632161526	Vi Quốc Nguyên	26/09/1998	Nam	HQ4-GE03	6.06	2.42	129	Tài chính - Ngân hàng	Trung bình	
3	030805170386	Nguyễn Phương Uyên	14/07/1999	Nữ	HQ5-GE06	7.14	2.86	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
4	030805170166	Nguyễn Ngọc Phương Anh	13/01/1999	Nữ	HQ5-GE08	6.56	2.63	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
5	050606180421	Mai Hoàng Bảo Trâm	10/10/2000	Nữ	HQ6-GE01	8.96	3.58	129	Kế toán	Giỏi	
6	050606180007	Đoàn Thị Lan Anh	12/10/2000	Nữ	HQ6-GE02	6.88	2.75	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
7	050606180102	Tô Kiều Hân	08/04/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.25	2.90	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
8	050606180145	Hồ Thị Hoàng Hương	27/05/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.98	3.19	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
9	050606180025	Uông Thị Vân Anh	07/10/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.05	2.82	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
10	050606180301	Đặng Thanh Phương	18/10/2000	Nữ	HQ6-GE03	7.99	3.20	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
11	050606180461	Nguyễn Phương Vy	19/03/2000	Nữ	HQ6-GE03	7.25	2.90	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
12	050606180072	Trần Ngọc Minh Dương	02/10/2000	Nam	HQ6-GE04	7.55	3.02	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
13	050606180296	Dương Văn Phúc	01/04/2000	Nam	HQ6-GE06	7.46	2.99	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
14	050606180052	Trần Linh Chi	01/10/2000	Nữ	HQ6-GE07	6.68	2.67	129	Kế toán	Khá	
15	050606180138	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	19/08/1999	Nữ	HQ6-GE07	7.01	2.80	129	Kế toán	Khá	
16	050606180165	Nguyễn Anh Khoa	17/10/2000	Nam	HQ6-GE07	6.89	2.76	129	Kế toán	Khá	
17	050606180200	Nguyễn Thanh Thắng Lợi	16/04/2000	Nam	HQ6-GE07	8.39	3.36	129	Kế toán	Giỏi	
18	050606180140	Phạm Ngọc Huyền	20/03/2000	Nữ	HQ6-GE08	8.09	3.24	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
19	050606180390	Huỳnh Anh Thư	01/08/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.91	3.16	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
20	050606180331	Phan Nhựt Tân	01/01/2000	Nam	HQ6-GE10	7.08	2.83	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC			
21	030134180466	Nguyễn Đình Tuấn	10/03/2000	Nam	HQ6-GE12	6.76	2.70	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
22	050606180287	Đặng Quỳnh Như	28/06/2000	Nữ	HQ6-GE12	7.67	3.07	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
23	050606180173	Nguyễn Vũ Lâm	19/09/2000	Nam	HQ6-GE02	7.14	2.86	129	Quản trị kinh doanh	Khá	
24	050607190141	Lâm Gia Hân	23/07/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.11	2.84	130	Kế toán	Khá	
25	050607190302	Dương Ngọc Phương Nghi	19/04/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.14	3.26	130	Kế toán	Giỏi	
26	050607190071	Lê Ngọc Kim Cương	06/06/2001	Nữ	HQ7-GE02	7.96	3.18	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
27	050607190091	Lương Thụy Quỳnh Duyên	09/02/2001	Nữ	HQ7-GE02	7.89	3.15	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
28	050607190239	Hoàng Nguyễn Kim Long	12/02/2001	Nam	HQ7-GE02	8.33	3.33	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
29	050607190308	Ngô Khánh Ngọc	04/09/2001	Nữ	HQ7-GE02	7.93	3.17	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
30	050607190384	Nguyễn Gia Phát	12/04/2001	Nam	HQ7-GE02	7.91	3.16	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
31	050607190452	Ôn Vĩnh Tân	12/02/2001	Nam	HQ7-GE02	8.97	3.59	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
32	050607190024	Mai Hoàng Anh	27/11/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.71	3.48	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
33	050607190573	Thái Mỹ Trân	16/09/2001	Nữ	HQ7-GE03	7.60	3.04	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
34	050607190393	Phan Kim Phụng	15/01/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.00	3.20	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
35	050607190244	Nguyễn Phú Lộc	12/05/2001	Nam	HQ7-GE03	6.98	2.79	127	Quản trị kinh doanh	Khá	
36	050607190062	Khuông Nguyễn Mai Chi	01/03/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.62	3.05	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
37	050607190232	Phạm Khánh Linh	06/03/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.39	2.95	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
38	050607190275	Nguyễn Thị Thùy My	02/01/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.54	3.01	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
39	050607190425	Đỗ Ngọc Khánh Quỳnh	05/01/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.47	2.99	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
40	050607190494	Lương Thị Ngọc Thu	03/09/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.44	2.97	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
41	050607190289	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	04/12/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.00	3.20	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
42	030135190580	Nguyễn Lê Hoài Thương	07/05/2001	Nữ	HQ7-GE05	8.64	3.45	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
43	050607190019	Lê Lan Anh	07/04/2001	Nữ	HQ7-GE05	8.43	3.37	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
44	050607190226	Nguyễn Diệu Linh	12/03/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.95	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC			
45	050607190225	La Khánh	Linh	20/08/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.34	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
46	050607190252	Nguyễn Xuân	Mai	19/12/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.40	3.36	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
47	050607190283	Chung Thùy	Ngân	20/08/2001	Nữ	HQ7-GE06	6.87	2.75	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
48	050607190221	Hồ Đức	Lâm	15/12/2001	Nam	HQ7-GE06	7.26	2.90	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
49	050607190293	Nguyễn Trần Thu	Ngân	19/02/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.73	3.09	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
50	050607190002	Đặng Thái	An	21/06/2001	Nam	HQ7-GE07	8.21	3.28	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
51	050607190023	Mai Đỗ Nhật Quế	Anh	26/08/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.71	3.09	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
52	030135190764	Vương Gia	Huy	08/08/2001	Nam	HQ7-GE07	7.50	3.00	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
53	050607190549	Mai Thị Thùy	Trang	25/06/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.94	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
54	050607190126	Lưu Thanh	Hà	03/08/2001	Nữ	HQ7-GE08	8.03	3.21	130	Kế toán	Giỏi	
55	050607190138	Đỗ Thị Thuý	Hằng	02/09/2001	Nữ	HQ7-GE08	7.43	2.97	130	Kế toán	Khá	
56	050607190364	Trần Thị Ngọc	Nhung	09/05/2001	Nữ	HQ7-GE08	7.84	3.14	130	Kế toán	Khá	
57	050607190154	Nguyễn Thu	Hiền	13/06/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.76	3.10	130	Kế toán	Khá	
58	050607190286	Lê Thị Hiếu	Ngân	26/11/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.56	3.42	130	Kế toán	Giỏi	
59	050607190687	Nguyễn Thị	Yến	28/07/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.48	2.99	130	Kế toán	Khá	
60	050607190041	Trần Thị Quỳnh	Anh	06/11/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.84	3.14	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
61	050607190541	Nguyễn Việt	Toàn	03/03/2001	Nam	HQ7-GE10	7.76	3.10	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
62	030135190345	Lê Thị Hiếu	Ngân	15/10/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.58	3.43	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
63	050607190047	Phạm Thị Ngọc	Ánh	22/01/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.16	3.26	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
64	050607190401	Lương Thị Cúc	Phương	19/10/2001	Nữ	HQ7-GE12	7.56	3.03	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
65	050607190092	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	22/09/2001	Nữ	HQ7-GE13	7.57	3.03	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
66	050607190605	Trần Đức	Tú	27/01/2001	Nam	HQ7-GE13	7.99	3.19	130	Quản trị kinh doanh	Khá	
67	050607190028	Nguyễn Ngọc	Anh	08/05/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.75	3.10	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
68	050607190103	Nguyễn Bảo	Đan	09/06/2001	Nam	HQ7-GE15	7.96	3.19	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC			
69	050607190256	Trần Thanh Mai	08/12/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.29	2.92	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
70	050607190295	Tô Thị Kim Ngân	06/06/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.47	2.99	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
71	050607190377	Nguyễn Trần Nguyên Nhựt	07/10/2001	Nam	HQ7-GE15	8.08	3.23	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
72	050607190681	Trần Việt Yên	09/09/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.10	3.24	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
73	050607190693	Nguyễn Viết Trung Kiên	18/06/2001	Nam	HQ7-GE15	7.75	3.10	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
74	050607190217	Lê Doãn Hoàng Lan	15/06/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.54	3.41	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
75	050607190233	Phạm Trần Ngọc Linh	15/11/2001	Nữ	HQ7-GE16	7.37	2.95	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
76	050607190429	Lương Ngọc Diễm Quỳnh	12/08/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.36	3.35	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
77	050607190132	Võ Thanh Hải	26/10/2000	Nam	HQ7-GE17	7.70	3.08	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
78	050607190265	Dương Thị Kiều My	17/05/2001	Nữ	HQ7-GE17	7.79	3.12	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
79	050607190561	Vương Chu Minh Trang	20/10/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.34	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
80	050607190087	Trần Nhựt Duy	29/01/2001	Nam	HQ7-GE18	7.18	2.87	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
81	050607190159	Nguyễn Thị Liên Hoa	31/03/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.69	3.07	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
82	050607190379	Lê Trần Trúc Oanh	29/06/2001	Nữ	HQ7-GE18	8.16	3.26	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	
83	050607190582	Nguyễn Việt Trinh	26/02/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.67	3.07	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	
84	050607190660	Phạm Khánh Vy	26/05/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.95	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	

Tổng cộng: 84 sinh viên

VIỆT NAM